TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **03**/2023/QĐST-HNGĐ	*Đống Đa, ngày 03 tháng 01 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v công nhận thuận tình ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: **Ông Quản Văn Tiến**.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân quận Đống Đa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa tham gia phiên họp: Bà Trịnh Nguyễn Huyền My - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đống Đa mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân gia đình thụ lý 1270/2022/TLST - HNGĐ ngày 19/12/2022 về việc: yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, theo Quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự số 921 ngày 26/12/2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Chị Lê Hương T, sinh năm 1996; Hộ khẩu thường trú: Phố Nguyễn Lương Bằng, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, Hà Nội.

Anh Đỗ Kim T, sinh năm 1990; Hộ khẩu thường trú: Xã Ngọc Chấn, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

[1] Chị Lê Hương T và anh Đỗ Kim T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 29/5/2017 tại Ủy ban nhân dân phường Phúc Tân, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Quá trình chung sống anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng, cuộc sống chung không có hạnh phúc; vợ chồng mâu thuẫn, căng thẳng; Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính cách, không hợp tính tình; Anh chị đã sống ly thân, không quan tâm, không chăm sóc nhau.

Chị T, anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn, thống nhất thuận tình ly hôn. Anh chị đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Con chung: Chị T, anh T có 01 con chung là Đỗ Hoàng A (nam), sinh ngày 21/3/2016; Anh chị thống nhất, ly hôn chị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh Tuyến cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/tháng (hai triệu đồng/tháng).

[3] Tài sản chung (động sản, bất động sản): Chị T, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Nợ chung: Chị T, anh T xác nhận không có nợ chung.

[5] Lệ phí: Chị T, anh T thống nhất để chị T chịu toàn bộ lệ phí ly hôn.

Tại phiên họp:

Chị T có mặt, anh T đều vắng mặt, anh có đơn xin được vắng mặt tại phiên họp và giữ nguyên ý kiến, quan điểm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa tham gia phiên họp: Sau khi tóm tắt nội dung việc dân sự; đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của người yêu cầu: Công nhận việc chị T, anh T thuận tình ly hôn; Con chung: Giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh T cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/tháng; Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận Đống Đa nhận định:

Xét thấy:

Tình cảm: Chị T, anh T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cùng đề nghị Tòa án nhân dân quận Đống Đa giải quyết, công nhận việc anh chị thuận tình ly hôn. Việc anh chị thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

Con chung: Chị T, anh T xác nhận anh chị có 01 con chung là Đỗ Hoàng A (nam), sinh ngày 21/3/2016. Anh chị thống nhất: Ly hôn: Chị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh T cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/tháng. Việc anh chị thỏa thuận người trực tiếp nuôi dưỡng con chung và cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp với khoản 2 Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

Tài sản chung: Chị T, anh T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Nợ chung: Chị T, anh T đều xác nhận vợ chồng không vay nợ ai, không cho ai vay nợ nên không xét.

Lệ phí: Chị T tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí.

Các nội dung thống nhất thoả thuận trên của đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm, không trái đạo đức xã hội, phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

Tại phiên họp anh T vắng mặt và đã có văn bản đề nghị Tòa được vắng mặt tại phiên họp; Căn cứ Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án mở phiên họp vắng mặt anh Tuyến.

Căn cứ Điều 149, 361, 367, 370, 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

QUYẾT ĐỊNH:

Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. **Quan hệ hôn nhân**: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa **chị Lê Hương T và anh Đỗ Kim T**.

2. Con chung: Xác nhận chị T, anh T có 01 con chung là Đỗ Hoàng A (nam), sinh ngày 21/3/2016. Giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng; anh T cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/tháng (hai triệu đồng/tháng); Việc cấp dưỡng được thực hiện từ tháng 01/2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Anh T có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3. Tài sản chung (động sản và bất động sản): Chị T, anh T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

4. Nợ chung: Chị T, anh T đều xác nhận không vay nợ ai, không cho ai vay nợ và đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

5. **Lệ phí** Tòa án: Chị T, anh T thống nhất để chị T chịu toàn bộ 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ngày 19/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận
- Đương sự;
- VKSND quận Đống Đa;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Chi cục THADS quận Đống Đa;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Quản Văn Tiến